

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
NĂM HỌC 2021 – 2022**

Căn cứ vào Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 217/PGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và đào tạo quận Kiến An hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 số 20/KH-LHP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của trường tiểu học Lê Hồng Phong;

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Học sinh:

Khối/Lớp/Số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng	Tỉ lệ (HS/lớp)
Tổng số lớp	07	06	07	08	07	35	41- 42
Tổng số hs	261	244	288	351	285	1429	

- Tổng số học sinh: 1429 em (có 02 học sinh khiếm thính hòa nhập); bình quân: 40 - 41 em/lớp.

- Số lớp học 2 buổi/ngày: 13/35 lớp đạt 37,1%.

- Số lớp học 8 buổi/tuần: 62,9%.

2. Đội ngũ CB-GV-NV:

+ Trong biên chế:

Tổng số số người được giao theo TB 46/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Kiến An là: 52 trong đó: CBQL: 03; Giáo viên 46; nhân viên: 02

Về trình độ: Th.s: 03; ĐH:32; CĐ:11; TC: 02

+ Ngoài biên chế (HĐ)

- Hợp đồng: 20 (TA: 2; Tin: 2; VP: 1; LC: 2; BV: 3; cấp dưỡng:10)

3. Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 29 - Tổng số phòng chức năng: 02.

- Máy tính: 75 bộ; Ti vi: 29 chiếc; máy chiếu 02 đã hỏng 01; máy photo: 02 đã hỏng 01.

- Các phòng học, phòng làm việc được trang bị máy tính, ti vi, máy chiếu có kết nối internet để phục vụ hoạt động dạy học và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Có bếp ăn phục vụ học sinh ăn trưa tại trường đảm bảo an toàn VSTP.

Tổng diện tích của nhà trường là: 4.92.53m² trong đó: Cơ sở I: 3.159.2m² , cơ sở II: 1.761,33m², diện tích bình quân 4920m²/1439 học sinh bình quân 3,41m²/ 01 học sinh.

Như vậy chưa đủ diện tích tối thiểu $6m^2/hs$ để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Tình hình chung

4.1 Thuận lợi:

- + Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An, Đảng ủy, UBND phường Văn Đầu.
- + Nhà trường có Chi bộ Đảng nhiều năm đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, số đảng viên là 34/51 CB-GV-NV đủ điều kiện lãnh đạo các hoạt động của nhà trường.
- + Đội ngũ CBQL-GV-NV nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được nhiệm vụ của mình luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- + Nhà trường đoàn kết, có quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, giúp nhau cùng tiến bộ.
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ : 03/52 đồng chí đạt tỉ lệ 5,8%. Đại học 37/52 đồng chí tỉ lệ 72,5%, Cao đẳng 10/52 đồng chí đạt tỉ lệ 19,6%, Trung cấp 01/51 đồng chí đạt tỉ lệ 1,9%. Nhiều giáo viên được công nhận là giáo viên giỏi các cấp. Số giáo viên giỏi chia đều ở các khối lớp. Giáo viên yêu nghề mến trẻ, có ý thức rèn dũa nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như việc đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng học sinh vì vậy được phụ huynh học sinh tin yêu, tín nhiệm.
- + Các em học sinh chăm chỉ học tập, ngoan ngoãn lễ phép với thầy cô.
- + Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, sát cánh cùng nhà trường từng bước tháo gỡ khó khăn để tạo môi trường tốt nhất để thầy cô và học sinh nâng cao chất lượng dạy và học.

4.2 Khó khăn:

- + Tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020 là 3/52 chiếm tỉ lệ 5.7%.
- + Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được quy mô và nhu cầu hiện tại của nhà trường. Trường có 2 cơ sở. Nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng (CS1) nên còn thiếu phòng học, học sinh phải học 2 ca, sân chơi cho HS còn chật hẹp, việc tổ chức các hoạt động gặp nhiều khó khăn.
- + Số học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo còn nhiều nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc và giáo dục học sinh trong nhà trường.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19, nhà trường đã chủ động xây dựng phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể với hình thức dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện CSVN nhà trường và điều kiện thực tế của người học đảm bảo yêu cầu phòng chống

dịch.

I. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1. Thực hiện các phong trào thi đua

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động ‘mỗi thầy cô gương đạo đức, tự học và sáng tạo’ và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Tăng cường giáo dục đạo đức kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục thông qua các hoạt động sau:

+ Đăng ký việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm học 2021 - 2022 về nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Tích hợp nội dung giáo dục qua các môn học và các hoạt động giáo dục, các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp.

*** Kết quả đạt được:**

+ 100% Giáo viên, nhân viên đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh’.

+ Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ 100% học sinh đạt và tốt về phẩm chất ; 99,8% học sinh đạt và tốt về năng lực.

2. Thực hiện chương trình giáo dục:

2.1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018 cụ thể như sau:

- Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục bắt buộc.

- Lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt chủ động.

- Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý, đảm bảo yêu cầu kiến thức kỹ năng. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

- Phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tạo điều kiện cho học sinh được học các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục để đạt mục tiêu giáo dục toàn diện.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2

- Tổ chức dạy học lớp 1, 2 theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 28/8/2019 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn số 3535/BGDĐT-GDTH; 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn dạy Tin học. Công văn 681/BGDĐT-GDTH ngày 4/3/2020 hướng dẫn dạy môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2, Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 hướng dẫn SHCM thực hiện CTGDPT 2018.

- Nội dung dạy học:

+ Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình;
+ Các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng trên cơ sở thực hiện đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

+ Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng những thành tố tích cực của mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Đổi mới phương pháp dạy Mỹ thuật theo Công văn số 2070 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức SHCM chú trọng đổi mới nội dung thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại CV 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng học sinh nhớ, khắc sâu kiến thức ngay trên lớp. Rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới.

3.2. Đánh giá học sinh

- Đánh giá học sinh lớp 3,4,5 theo quy định tại TT 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/4/2014 và TT 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 1, 2 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 được đánh giá theo quy định tại TT 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đánh giá học sinh theo yêu cầu: Vì sự tiến bộ của học sinh, mức độ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Coi trọng việc động viên khuyến khích, không so sánh học sinh này với học sinh khác. Không gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Sử dụng CNTT để quản lý kết quả giáo dục, giảm hồ sơ sổ sách, dành thời gian đổi mới PP và quan tâm học sinh.

4. Tổ chức các hoạt động tập thể, ngoài giờ lên lớp, đa dạng hình thức dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

- Đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống dịch bệnh khi tổ chức các hoạt động ngoài lớp học. Tổ chức các chủ đề giáo dục STEM cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục an toàn giao thông...

- Giáo dục thiếu nhi về lịch sử, truyền thống của dân tộc, của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh thông qua buổi chào cờ đầu tuần, tham gia dọn vệ sinh khu nghĩa trang Anh hùng liệt sĩ Trần Thành Ngọ (ngày 8/4/2022).

*** Kết quả các hoạt động từ thiện:**

- Trao 5 xuất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng trị giá 25.000.000đ từ phong trào *“Đồng hành cùng bạn đến trường”*.

- Quyên góp được 3.500.000đ tặng các bạn thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, là con em thanh niên công nhân, người lao động tại các địa phương có dịch.

- Quyên góp tặng quà Trung thu các bạn học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại nhà trường với 45 xuất quà.

- Mua tấm tre ủng hộ Trường trẻ em khiếm thị Hải Phòng và Hội người mù quận Kiến An với 1.435 gói tấm trị giá 7.175.000đ.

- Phát động *“Nuôi lợn siêu trọng”*. Kết quả: quyên góp được 30.346.000đ. Tặng 36 xuất quà trị giá 10.800.000 đ cho Hs có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường và hơn 600 món quà tuyên dương Hs tích cực nuôi lợn siêu trọng.

*** Kết quả các cuộc thi, giao lưu:**

- Tham gia cuộc thi vẽ tranh *“Ngày hội sắc màu”* với 07 bài dự thi.

- Tham gia cuộc thi vẽ tranh *“Thiếu nhi với ATGT”* với 20 bài dự thi.

- Tham gia cuộc thi *“Cây đàn tuổi thơ”* cấp Thành phố với 01 video.

- Tham gia cuộc thi *“Thuyết trình ngoại ngữ thiếu nhi”* với 72 bài dự thi.

- Tham gia cuộc thi “ *We Share- kiến thức giáo dục giới tính toàn diện cho thanh thiếu niên* ” do Viện Khoa học - giáo dục Việt Nam và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF tổ chức với 01 video.

- Tham gia trưng bày các sản phẩm STEM đạt giải Nhì.

- Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ: đạt 01 giải khuyến khích cấp Quốc gia.

- 01 HS đạt giải khuyến khích kì thi IOE cấp Thành phố.

- Cuộc thi thuyết trình ngoại ngữ cấp Thành Phố đạt 02 giải Nhất.

- Cuộc thi Sơn ca: đạt 01 giải A, 01 giải B cấp Quận
đạt 01 giải Khuyến khích cấp Thành phố.

- Cuộc thi Sơn ca: đạt 01 giải A, 01 giải B cấp Quận
đạt 01 giải Khuyến khích cấp Thành phố.

- Cuộc thi vẽ tranh “*Tiến bước lên Đoàn*” đạt 01 giải nhất cấp Thành Phố.

- Thi đấu Cờ vua trong khuôn khổ Đại hội TDTT cấp Quận 02 giải Nhì, 01 giải

Ba.

5. Dạy môn tự chọn Ngoại ngữ, Tin học và các hoạt động liên kết

Tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu tại công văn 681/BGDĐT-GDTH ngày 4/3/2020 với thời lượng 2 tiết/ tuần. Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT ngày 12/8/2010.

Tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn cho học sinh các khối 1,2,3,4,5 để bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học, nuôi dưỡng đam mê công nghệ cho hs.

Thực hiện liên kết dạy tiếng Anh yêu tổ người nước ngoài với trung tâm ngoại ngữ E-connect Hải Phòng, liên kết dạy kĩ năng sống với trung tâm tư vấn tâm lý và đào tạo kỹ năng Hương Vân, dạy Tin học với trung tâm Tiên Phát trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận với giáo dục các em được hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tham gia dự án QIPECD: Có 2GV và 02 học sinh khiếm thính (lớp 3, lớp 4). Cả 02 HS hoàn thành chương trình lớp học theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

7. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày và công tác bán trú

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh khối 1, 2 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của BGDĐT. Thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày.

Tổ chức bán trú cho học sinh trên nguyên tắc đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường, trên cơ sở thống nhất tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh đảm bảo công khai, minh bạch và các nguyên tắc tài chính theo quy định.

II. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

1. Công tác quản lý :

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; thực hiện thu đúng thu đủ tránh tình trạng lạm thu trong nhà trường.

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên :

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

Triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, nâng cao năng lực lãnh đạo cho cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả các cuộc giao lưu các cấp.

*** Kết quả:**

- Hoạt động của các tổ khối chuyên môn đã được tăng cường. Tổ chức được 01 chuyên đề Quận, 10 chuyên đề trường, 21 tiết chuyên đề khối. Trong các buổi SHCM đã tập trung nghiên cứu bài học, dạy theo chuẩn KTKN và rèn kỹ năng cho h/s trong các tiết dạy. Các khối và GV tích cực trong hoạt động chuyên môn.

- Tổng số tiết dự trong toàn trường 1080 tiết, trong đó: Ban giám hiệu dự 286 tiết, Khối 1: 294 tiết (TB: 32,6 tiết/GV); Khối 2: 226 tiết (TB: 32.2 tiết/GV); Khối 3: 191 tiết (TB: 23.8 tiết/GV); Khối 4: 207 tiết (TB: 29.5 tiết/GV); Khối 5: 175 tiết (TB: 29.1 tiết/GV); Khối chuyên biệt: 159 tiết (TB: 5 tiết/GV); Đặc biệt các tiết dự giờ trực tuyến

- Có 19 GV bảo lưu danh hiệu GVG cấp Quận, 1 GVG môn Mỹ thuật cấp Thành

phổ.

- Hồ sơ sổ sách giáo viên: 100% GV soạn bài trên máy vi tính, có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Cập nhật thông tin đầy đủ, trình bày rõ ràng, khoa học. Hồ sơ chuyên môn: Tốt 42 = 93.3 %; Khá 3 = 6.7 %;

- Thực hiện có hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; đến nay giáo viên đã soạn, sử dụng GADT tương đối thành thạo, khai thác thông tin Internet, sử dụng hộp thư điện tử thường xuyên. Công tác quản lý và bộ phận văn phòng vận dụng khá tốt CNTT trong công việc. Tổng số tiết CNTT trong toàn trường 4636 tiết, trong đó: Khối 1: 2546 tiết (TB: 282.8 tiết/GV); Khối 2: 778 tiết (TB: 111.1 tiết/GV); Khối 3: 1246 tiết (TB: 155.7 tiết/GV); Khối 4: 795 tiết (TB: 113.5 tiết/GV); Khối 5: 728 tiết (TB: 121.3 tiết/GV); khối chuyên: 2104 tiết.

- *Phong trào vở sạch chữ đẹp*: Giáo viên đã có ý thức về phong trào rèn chữ giữ vở. Nhìn chung h/s viết đúng cỡ chữ, viết sạch nhưng chưa đẹp và đúng mẫu. Kỹ năng trình bày của một số học sinh trong làm bài kiểm tra còn nhiều hạn chế, còn lớp có nhiều HS chưa có kỹ năng tận dụng thời gian làm bài.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục cuối năm học các khối lớp 3,4,5
(Đánh giá theo TT30 và TT22/BGD&ĐT)

Môn	Tổng	Kết quả						Lưu ban
		HTT	Tỉ lệ (%)	HT	Tỉ lệ (%)	CHT	Tỉ lệ (%)	
Tiếng Việt	924	609	65.9	314	34.0	1	0.1	
Toán	924	529	57.3	393	42.5	2	0.2	
Đạo đức	924	799	86.5	125	13.5			
TNXH	288	226	78.5	62	21.5			
Khoa học	636	502	78.9	134	21.1			
Lsử- Đlý	636	488	76.7	148	23.3			
Âm nhạc	924	628	68.0	296	32.0			
Mỹ thuật	924	668	72.3	256	27.7			
T. Công, Kỹ thuật	924	752	81.4	172	18.6			
Thể dục	924	800	86.6	124	13.4			
T.Anh	924	612	66.2	312	33.8			
Tin học	924	744	80.5	180	19.5			

NĂNG LỰC	TỔNG	TỐT	Tỉ lệ	ĐẠT	Tỉ lệ	CCG	Tỉ lệ
----------	------	-----	-------	-----	-------	-----	-------

			(%)		(%)		(%)
Tự phục vụ	924	883	95.6	41	4.4		
Hợp tác	924	765	82.8	159	17.2		
Tự học và GQVĐ	924	592	64.1	330	35.7	2	0.2
PHẨM CHẤT		TỐT	Tỉ lệ	ĐẠT	Tỉ lệ	CCG	Tỉ lệ
			(%)		(%)		(%)
Chăm học, chăm làm	924	692	74.9	230	24.9	2	0.2
Tự ti, trách nhiệm	924	794	85.9	130	14.1		
Trung thực, kỉ luật	924	867	93.8	57	6.2		
Đoàn kết, yêu thương	924	909	98.4	15	1.6		

Kết quả đánh giá cuối kì II – Khối 1,2
(Đánh giá theo TT27/BGD&ĐT) - 13 lớp

Môn	Tổng	Kết quả					
		HTT	Tỉ lệ	HT	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ
			(%)		(%)		(%)
Tiếng Việt	505	432	85.5	71	14.1	2	0.4
Toán	505	438	86.7	65	12.9	2	0.4
Đạo đức	505	480	95.0	25	5.0		
TNXH	505	472	93.5	33	6.5		
Âm nhạc	505	458	90.7	47	9.3		
Mỹ thuật	505	458	90.7	47	9.3		
HĐTN	505	475	94.1	30	5.9		
GDTC	505	482	95.4	23	4.6		
T.Anh	505	433	85.7	72	14.3		

NĂNG LỰC	TỔNG	TỐT	Tỉ lệ (%)	ĐẠT	Tỉ lệ (%)	CCG	Tỉ lệ (%)
----------	------	-----	-----------	-----	-----------	-----	-----------

Tự học, tự chủ	505	462	91.49	43	8.51	0	
Giao tiếp & hợp tác	505	468	92.67	37	7.33	0	
GQVĐ và sáng tạo	505	429	84.95	74	14.65	2	0.4
Ngôn ngữ	505	446	88.32	57	11.28	2	0.4
Tính toán	505	443	87.72	60	11.88	2	0.4
Khoa học	505	478	94.65	27	5.35	0	
Thẩm mỹ	505	450	89.11	55	10.89	0	
Thể chất	505	491	97.23	14	2.77	0	
PHẨM CHẤT	TỔNG	TỐT	Tỉ lệ (%)	ĐẠT	Tỉ lệ (%)	CCG	Tỉ lệ (%)
Yêu nước	505	505	100.00	0	0		
Nhân ái	505	504	99.80	1	0.20		
Chăm chỉ	505	450	89.11	53	10.49	2	0.4
Trung thực	505	504	99.80	1	0.20		
Trách nhiệm	505	483	95.64	22	4.36		

Kết quả khen thưởng:

HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	787 HS	55%
HS có thành tích vượt trội hoặc tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học, một NL, PC	299 HS	20.93%
TỔNG	1086 HS	75.93%

III. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

Chủ động, rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên việc GV nghỉ con ốm, nghỉ ốm gây ảnh hưởng quá trình sắp xếp đội ngũ cũng như chi trả chế độ dạy thay.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện chương trình, các quy định về chuyên môn, công tác dạy học 2 buổi/ngày. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

Nâng cao trách nhiệm, kỉ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục.

Tích cực tổ chức và tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp quận và thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

- *Cấp trên, phòng ban, cơ quan chức năng:*

+ Đoàn KT liên ngành VSATTP: XL Tốt.

+ Kiểm tra công tác chăm nuôi bán trú và cấp phát thiết bị dạy học. XL Tốt

- *Kiểm tra nội bộ:*

+ Kiểm tra nội bộ 37 GV (15 Tốt =40,5%; 22 Khá = 59,5%).

+ Kiểm tra nội bộ 27 CD các mặt HĐ: Tốt: 18 (66,7%); Khá: 9 (33,3%).

+ Các nguồn vận động tài trợ được huy động trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc tài chính.

+ Tăng cường xây dựng phòng học chuẩn, trang trí lớp học đúng qui định đáp ứng yêu cầu trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Kết quả vận động tài trợ trong năm học: 497416000 đồng.

Công tác đoàn thể:

Trợ cấp CD viên khó khăn. Tổ chức hoạt động kỉ niệm các ngày 20/10; 20/11; 8/3.

IV. Rà soát cơ sở vật chất, sách, thiết bị dạy học

Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, phục vụ cho các hoạt động của nhà trường..

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, nâng cao tỉ lệ dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Sử dụng hiệu quả tài liệu hiện có của thư viện nhà trường để hỗ trợ hoạt động giảng dạy.

V. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng trường theo hướng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Tích cực tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn, tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học; xây dựng trường theo hướng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Phổ cập giáo dục TH ĐĐT đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

VI. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học

Nâng cao nhận thức cho toàn thể đội ngũ cán bộ nhà giáo. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học trên trang Website, trang Zalo tiện ích công của nhà trường, các trang Zalo nhóm lớp.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM HỌC 2021 - 2022

- CSVC của nhà trường ngày càng khang trang, có đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại cho tất cả các lớp là điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng nề nếp dạy và học, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong tập thể GV, HS. Giữ vững và ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng các lớp diễn ra thường xuyên, tạo điều kiện cho BGH, GV nắm bắt tình hình và đề ra các biện pháp thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả.

- GV, HS tích cực tham gia các cuộc giao lưu các cấp và đạt kết quả cao,

- Cán bộ GV tích cực chủ động, linh hoạt trong công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm, trong công việc chung, có tính đồng thuận, đoàn kết cao.

Tồn tại:

- Trình độ chuyên môn không đồng đều trong đội ngũ giáo viên, chất lượng kiểm định một số lớp còn đạt tỉ lệ thấp. Kỹ năng tự học, tự tìm tòi kiến thức của học sinh còn hạn chế. Một số tiết dạy của GV chưa nghiên cứu kỹ bài, chưa khắc sâu được kiến thức cần đạt được cho HS

Giải pháp:

- BGH và bộ phận trực ban - tổng phụ trách đội cần chủ động bao quát nề nếp, kỷ cương lớp, trường hàng ngày. GVCN cần quan tâm sâu sát hướng dẫn HS thực hiện các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát hiện kiến thức mới.

- BGH tăng cường SHCM cùng tổ khối, tổ chức thường xuyên CD SHCM các cấp theo hướng NCBH, nâng cao chất lượng các giờ dạy trên lớp. Tổ chức kiểm định chất lượng GD, từ đó trực tiếp đánh giá tay nghề GV, đánh giá chất lượng và sự tiến bộ của HS từng tháng.

- GV cần tích cực hơn nữa trong vai trò chủ nhiệm lớp hướng cho HS có ý thức trong hoạt động học tập, hoạt động NGLL, ý thức đọc sách tại thư viện, xây dựng tủ sách lớp học,...

D. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2022 - 2023

** Trên cơ sở kết quả của năm học 2021-2022, đối chiếu với kế hoạch- nhiệm vụ năm học và các chỉ tiêu đã đề ra, năm học 2022-2023 nhà trường tập trung làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:*

1. Rà soát bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên chuẩn bị cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

2. Bồi dưỡng thay sách trong hè theo lịch của PGD.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và phát triển GD năm học 2022-2023.

4. Bàn giao lớp, bàn giao sổ HS trung bình của từng lớp tay đôi giữa giáo viên cũ và giáo viên mới có sự chứng kiến của BGH.

5. xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập trong hè.

6. Bồi dưỡng chuyên môn trong hè đặc biệt là lớp thay sách.

Phát huy kết quả đã đạt được trong những năm học qua và sự quan tâm của Lãnh đạo Quận ủy, UBND và Phòng GD & ĐT, sự đoàn kết nhất trí trong tập thể cán bộ, giáo viên, sự đồng thuận của phụ huynh học sinh, trường Tiểu học Lê Hồng Phong đã nỗ lực quyết tâm vượt khó và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (B/c);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Xinh

